SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ..... /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 101**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.
C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.
D. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

Câu 2. Sự phân bố các điểm dân cư nông thôn thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. kí hiệu. **B.** bản đồ - biểu đồ. **C.** chấm điểm. **D.** đường chuyển động.

Câu 3. Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ
A. địa phương. **B.** múi. **C.** khu vực. **D.** GMT.

Câu 4. Trong phương pháp kí hiệu đường chuyển động, hướng của mũi tên thể hiện được
A. tốc độ di chuyển của đối tượng.
B. sự phân bố của đối tượng.
C. quy mô của đối tượng.
D. hướng di chuyển của đối tượng.

Câu 5. Nhận định nào sau đây **không** đúng với bản đồ số?
A. Lưu trữ các dữ liệu bản đồ.
B. Là một tập hợp có tổ chức.
C. Rất thuận lợi trong sử dụng.
D. Mất nhiều chi phí lưu trữ.

Câu 6. Miền núi uốn nếp là kết quả tác động của hiện tượng uốn nếp với cường độ
A. yếu dưới tác động của ngoại lực.
B. mạnh dưới tác động của nội lực.
C. yếu dưới tác động của nội lực.
D. mạnh dưới tác động của ngoại lực.

Câu 7. Đối với xã hội hiện nay, môn Địa lí có vai trò nào sau đây?
A. Góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chuyên biệt về xã hội.
B. Giúp chúng ta thích nghi được với những thay đổi đang diễn ra.
C. Định hướng nghề nghiệp, đào tạo các ngành không gian vũ trụ.
D. Cung cấp kiến thức cơ bản về tự nhiên, toán học và ngoại ngữ.

Câu 8. Ở cấp Trung học phổ thông môn Địa lí thuộc nhóm môn nào sau đây?
A. Xã hội học. **B.** Khoa học tự nhiên. **C.** Khoa học xã hội. **D.** Kinh tế vĩ mô.

Câu 9. Thiết bị nào sau đây bay quanh Trái Đất và phát tín hiệu có thông tin xuống Trái Đất?
A. Vệ tinh nhân tạo. **B.** Vệ tinh tự nhiên. **C.** Các loại ngôi sao. **D.** Trạm hàng không.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của môn Địa lí?
A. Địa lí được học ở tất cả các cấp học phổ thông.
B. Là môn độc lập, không có mối liên quan với môn học khác.
C. Địa lí là môn học thuộc nhóm môn khoa học xã hội.
D. Môn Địa lí mang tính tổng hợp.

Câu 11. Thạch quyển bao gồm
A. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
B. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.
C. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
D. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.

Câu 12. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.
B. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương.
C. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
D. thạch quyển và lớp man-ti.

Câu 13. Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng đêm dài suốt 6 tháng?
A. Chí tuyến. **B.** Xích đạo. **C.** Cực. **D.** Vòng cực.

Câu 14. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở

A. ranh giới các mảng kiến tạo.
B. phần rìa lục địa.
C. địa hình núi cao.
D. trung tâm các lục địa.

Câu 15. Vận động nội lực theo phương nằm ngang thường

A. xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.
B. làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống.
C. gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
D. sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Phương pháp kí hiệu được xem như một phương pháp biểu hiện bản đồ đặc biệt, được sử dụng để thể hiện những đối tượng được định vị theo các điểm cụ thể, riêng biệt hoặc các đối tượng chiếm một diện tích nhỏ mà khi biểu thị các kí hiệu không theo tỉ lệ bản đồ.

a) Các kí hiệu được đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng phân bố trên bản đồ.

b) Dùng để thể hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể.

c) Mỗi kí hiệu chỉ thể hiện được một đối tượng địa lí.

d) Các kí hiệu thường có ba dạng chính: hình học, chữ và tượng hình.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Do trục Trái Đất luôn nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên có hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ. Độ dài ngày đêm chênh lệch nhau ngày càng nhiều khi đi từ xích đạo về hai cực. Từ vòng cực về cực có hiện tượng "đêm trắng". Thành phố Xanh Pê-téc-bua nằm ở vĩ độ cao, gần vòng cực Bắc. Xanh Pê-téc-bua thu hút khách du lịch với hiện tượng "đêm trắng".

a) "Đêm trắng" diễn ra chủ yếu ở khu vực từ chí tuyến đến vòng cực.

b) "Đêm trắng" diễn ra vào mùa hạ ở Xanh Pê-téc-bua.

c) Xanh Pê-téc-bua có hiện tượng "đêm trắng" do địa điểm này nằm hoàn toàn trước đường phân chia sáng tối.

d) "Đêm trắng" có thời gian ban đêm diễn ra rất ngắn.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở nơi tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,... kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

b) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

c) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

d) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Bản đồ số có rất nhiều ứng dụng khác nhau trong đời sống. Chỉ với các thiết bị hiển thị có hỗ trợ hệ thống định vị toàn cầu, kết hợp với các bản đồ số trong thiết bị đó là có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Bản đồ số linh hoạt hơn, thông tin thường xuyên được cập nhật và hiệu chỉnh, đa dạng ứng dụng, in ra các tỉ lệ khác nhau, có thể sửa đổi, cập nhật các kí hiệu, có thể tách lớp và chồng xếp thông tin bản đồ, cho phép phân tích, chế biến thành một dạng bản đồ mới.

a) Bản đồ số được sử dụng nhiều nhất trong ngành giao thông vận tải.

b) Bản đồ số là một phương tiện dễ tiếp cận mọi đối tượng khi sử dụng.

c) Bản đồ số được thể hiện thông qua hệ thống định vị toàn cầu khi kết nối với nhau bằng vệ tinh nhân tạo.

d) Bản đồ số sử dụng hình ảnh vệ tinh xác định vị trí, tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Ấn Độ? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Ấn Độ có múi giờ số 5).

Câu 2. Cho biết kinh tuyến 75^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 3. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 15km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 4. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 15 giờ thì cùng lúc đó tại Los Angeles (120^0T) là mấy giờ?

Câu 5. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Việt Nam? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Việt Nam múi giờ số 7)

Câu 6. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 8cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:1 500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ….. /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 102**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là
A. định lượng. **B.** định vị. **C.** định luật. **D.** định tính.

Câu 2. Ý nào sau đây là **không** đúng khi nói về bản đồ số?
A. Là tập hợp có tổ chức, lưu trữ các dữ liệu bản đồ trên thiết bị có khả năng đọc.
B. Không được ứng dụng rộng rãi trong đời sống.
C. Được thể hiện dưới dạng hình ảnh bản đồ.
D. Thuận lợi trong sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa.

Câu 3. Thạch quyển bao gồm
A. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
B. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
C. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
D. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.

Câu 4. Giờ quốc tế **không** phải là giờ
A. khu vực. **B.** mặt trời. **C.** GMT. **D.** múi.

Câu 5. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti. **B.** thạch quyển và lớp man-ti.
C. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương. **D.** lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** là đặc điểm cơ bản của môn Địa lí?
A. Liên quan chặt chẽ với bản đồ, bảng số liệu. **B.** Phản ánh sinh động thực tế cuộc sống.
C. Được bắt nguồn từ khoa học Địa lí. **D.** Không tìm hiểu thực tế ở các địa phương.

Câu 7. Phương pháp kí hiệu **không** thể hiện được đặc tính nào sau đây của đối tượng địa lí trên bản đồ?
A. Quy mô. **B.** Hướng di chuyển. **C.** Chất lượng. **D.** Vị trí.

Câu 8. Địa lí học bao gồm
A. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế. **B.** địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội.
C. địa lí kinh tế và địa lí xã hội. **D.** địa lí tự nhiên và địa lí xã hội.

Câu 9. Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có độ dài của ngày và đêm luôn bằng nhau?
A. Chí tuyến. **B.** Hai cực. **C.** Xích đạo. **D.** Vùng cực.

Câu 10. Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò môn Địa lí trong cuộc sống hàng ngày?
A. Chỉ giúp chúng ta thích nghi với thay đổi diễn ra trong tự nhiên.
B. Cung cấp kiến thức cơ bản để hiểu môi trường sống xung quanh.
C. Chỉ giúp chúng ta biết cách ứng với thay đổi diễn ra trong xã hội.
D. Định hướng những nghề nghiệp trong tương lai không rõ ràng.

Câu 11. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là
A. sức gió, sức nước và năng lượng thủy triều. **B.** nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời.
C. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân. **D.** nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

Câu 12. Ý nào sau đây **không** đúng với vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng?
A. Làm các bộ phận của lục địa nâng lên, hạ xuống. **B.** Vẫn tiếp tục xảy ra ở vỏ Trái Đất.
C. Xảy ra rất chậm trên diện tích lớn. **D.** Gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

Câu 13. Dòng biển thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. đường chuyển động. **B.** bản đồ - biểu đồ. **C.** chấm điểm. **D.** kí hiệu.

Câu 14. Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do

A. các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên.

B. do trục Trái Đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời.

C. do Trái Đất luôn tự quay quanh trục của chính nó.

D. sức hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là Mặt Trời.

Câu 15. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

A. Chuyển động biểu kiến năm của Mặt Trời.

B. Ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

C. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.

D. Khí hậu của các mùa trong năm khác nhau.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Phương pháp khoanh vùng thể hiện những đối tượng phân bố theo vùng nhưng không đều trên khắp lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định. Mỗi vùng phân bố được xác định bằng nền màu, nét chải hoặc kí hiệu đặc trưng cho đối tượng biểu hiện.

a) Màu sắc được dùng để phân biệt các vùng phân bố trong phương pháp khoanh vùng.

b) Phương pháp khoanh vùng thể hiện sự di chuyển của các đối tượng.

c) Phương pháp khoanh vùng chỉ dùng cho các đối tượng địa lí tự nhiên.

d) Phương pháp khoanh vùng thể hiện được sự phân bố của các đối tượng địa lí.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Hằng ngày, chúng ta thấy Mặt Trời dường như mọc ở phía đông và lặn ở phía tây. Khi Mặt Trời lên cao nhất trên bầu trời, người ta quy ước đó là lúc 12 giờ, từ đó tính ra các giờ khác trong ngày. Giờ được tính dựa vào độ cao Mặt Trời trong ngày như vậy gọi là giờ địa phương. Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

a) Trái Đất quay từ đông sang tây nên có sự luân phiên ngày đêm.

b) Các quốc gia sẽ thống nhất quy định một giờ cụ thể để thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

c) Mặt Trời lên thiên đỉnh là độ cao tính từ Mặt Trời xuống mặt đất với một góc 90^0.

d) Một ngày thực trên Trái Đất là 24 giờ.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Trong đời sống hàng ngày: công cụ định vị và dẫn đường, định vị các điểm du lịch, các khu vui chơi, giải trí, trụ ATM, nhà hàng, khách sạn, chỉ dẫn đường đi nhanh chóng và chính xác; cảnh báo thiên tai (động đất, sóng thần); tìm kiếm đồ thất lạc, giám sát trẻ tự kỉ, nhiều công việc có tính nhân văn khác.

a) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí được hiển thị tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

b) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí của đối tượng trên mặt đất thông qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

c) GPS có thể kết nối với nhiều thiết bị điện tử cùng một lúc.

d) VINASAT -1 là thành tựu của nước ta khi lần đầu tiên Việt Nam đã tự chủ được một vệ tinh thu phát sóng riêng của mình.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mắc-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở đới tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,… kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

b) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

c) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

d) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Liên Bang Nga? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Liên Bang Nga có múi giờ số 3)

Câu 2. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 5cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:5 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 3. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Trung Quốc? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Trung Quốc múi giờ số 8).

Câu 4. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 250km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:10 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 5. Cho biết kinh tuyến 120^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 6. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 19 giờ thì cùng lúc đó tại Achentina (60^0T) là mấy giờ?

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ….. /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 103**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Vận động nội lực theo phương nằm ngang thường
A. sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.
B. xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.
C. gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
D. làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống.

Câu 2. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
B. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương.
C. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.
D. thạch quyển và lớp man-ti.

Câu 3. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở
A. phần rìa lục địa.
B. địa hình núi cao.
C. trung tâm các lục địa.
D. ranh giới các mảng kiến tạo.

Câu 4. Đối với xã hội hiện nay, môn Địa lí có vai trò nào sau đây?
A. Giúp chúng ta thích nghi được với những thay đổi đang diễn ra.
B. Góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chuyên biệt về xã hội.
C. Định hướng nghề nghiệp, đào tạo các ngành không gian vũ trụ.
D. Cung cấp kiến thức cơ bản về tự nhiên, toán học và ngoại ngữ.

Câu 5. Thiết bị nào sau đây bay quanh Trái Đất và phát tín hiệu có thông tin xuống Trái Đất?
A. Vệ tinh nhân tạo. **B.** Các loại ngôi sao. **C.** Trạm hàng không. **D.** Vệ tinh tự nhiên.

Câu 6. Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng đêm dài suốt 6 tháng?
A. Xích đạo. **B.** Chí tuyến. **C.** Vòng cực. **D.** Cực.

Câu 7. Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ
A. địa phương. **B.** khu vực. **C.** múi. **D.** GMT.

Câu 8. Sự phân bố các điểm dân cư nông thôn thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. chấm điểm. **B.** kí hiệu. **C.** đường chuyển động. **D.** bản đồ - biểu đồ.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của môn Địa lí?
A. Địa lí được học ở tất cả các cấp học phổ thông.
B. Là môn độc lập, không có mối liên quan với môn học khác.
C. Địa lí là môn học thuộc nhóm môn khoa học xã hội.
D. Môn Địa lí mang tính tổng hợp.

Câu 10. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
B. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.
C. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.
D. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

Câu 11. Nhận định nào sau đây **không** đúng với bản đồ số?
A. Lưu trữ các dữ liệu bản đồ.
B. Rất thuận lợi trong sử dụng.
C. Là một tập hợp có tổ chức.
D. Mất nhiều chi phí lưu trữ.

Câu 12. Miền núi uốn nếp là kết quả tác động của hiện tượng uốn nếp với cường độ
A. yếu dưới tác động của ngoại lực.
B. mạnh dưới tác động của ngoại lực.
C. mạnh dưới tác động của nội lực.
D. yếu dưới tác động của nội lực.

Câu 13. Thạch quyển bao gồm
A. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
B. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
C. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
D. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.

Câu 14. Ở cấp Trung học phổ thông môn Địa lí thuộc nhóm môn nào sau đây?

A. Khoa học tự nhiên. **B.** Kinh tế vĩ mô. **C.** Khoa học xã hội. **D.** Xã hội học.

Câu 15. Trong phương pháp kí hiệu đường chuyển động, hướng của mũi tên thể hiện được

A. quy mô của đối tượng. **B.** sự phân bố của đối tượng.

C. hướng di chuyển của đối tượng. **D.** tốc độ di chuyển của đối tượng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở nơi tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,… kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa"

a) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

b) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

c) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

d) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Phương pháp kí hiệu được xem như một phương pháp biểu hiện bản đồ đặc biệt, được sử dụng để thể hiện những đối tượng được định vị theo các điểm cụ thể, riêng biệt hoặc các đối tượng chiếm một diện tích nhỏ mà khi biểu thị các kí hiệu không theo tỉ lệ bản đồ.

a) Các kí hiệu được đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng phân bố trên bản đồ.

b) Mỗi kí hiệu chỉ thể hiện được một đối tượng địa lí.

c) Dùng để thể hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể.

d) Các kí hiệu thường có ba dạng chính: hình học, chữ và tượng hình.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Bản đồ số có rất nhiều ứng dụng khác nhau trong đời sống. Chỉ với các thiết bị hiển thị có hỗ trợ hệ thống định vị toàn cầu, kết hợp với các bản đồ số trong thiết bị đó là có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Bản đồ số linh hoạt hơn, thông tin thường xuyên được cập nhật và hiệu chỉnh, đa dạng ứng dụng, in ra các tỉ lệ khác nhau, có thể sửa đổi, cập nhật các kí hiệu, có thể tách lớp và chồng xếp thông tin bản đồ, cho phép phân tích, chế biến thành một dạng bản đồ mới.

a) Bản đồ số sử dụng hình ảnh vệ tinh xác định vị trí, tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

b) Bản đồ số được thể hiện thông qua hệ thống định vị toàn cầu khi kết nối với nhau bằng vệ tinh nhân tạo.

c) Bản đồ số được sử dụng nhiều nhất trong ngành giao thông vận tải.

d) Bản đồ số là một phương tiện dễ tiếp cận mọi đối tượng khi sử dụng.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Do trục Trái Đất luôn nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên có hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ. Độ dài ngày đêm chênh lệch nhau ngày càng nhiều khi đi từ xích đạo về hai cực. Từ vòng cực về cực có hiện tượng "đêm trắng". Thành phố Xanh Pê-téc-bua nằm ở vĩ độ cao, gần vòng cực Bắc. Xanh Pê-téc-bua thu hút khách du lịch với hiện tượng "đêm trắng".

a) "Đêm trắng" diễn ra chủ yếu ở khu vực từ chí tuyến đến vòng cực.

b) "Đêm trắng" có thời gian ban đêm diễn ra rất ngắn.

c) "Đêm trắng" diễn ra vào mùa hạ ở Xanh Pê-téc-bua.

d) Xanh Pê-téc-bua có hiện tượng "đêm trắng" do địa điểm này nằm hoàn toàn trước đường phân chia sáng tối.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 15km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 2. Cho biết kinh tuyến 75^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 3. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 15 giờ thì cùng lúc đó tại Los Angeles (120^0T) là mấy giờ?

Câu 4. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Việt Nam? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Việt Nam múi giờ số 7)

Câu 5. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 8 cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:1 500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 6. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Ấn Độ? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Ấn Độ có múi giờ số 5).

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ..... /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 104**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Ý nào sau đây là **không** đúng khi nói về bản đồ số?
A. Thuận lợi trong sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa.
B. Không được ứng dụng rộng rãi trong đời sống.
C. Được thể hiện dưới dạng hình ảnh bản đồ
D. Là tập hợp có tổ chức, lưu trữ các dữ liệu bản đồ trên thiết bị có khả năng đọc.

Câu 2. Địa lí học bao gồm:
A. địa lí tự nhiên và địa lí xã hội.
B. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội.
C. địa lí kinh tế và địa lí xã hội.
D. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế.

Câu 3. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là
A. sức gió, sức nước và năng lượng thủy triều.
B. nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời.
C. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
D. nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

Câu 4. Giờ quốc tế **không** phải là giờ
A. mặt trời. **B.** múi. **C.** khu vực. **D.** GMT.

Câu 5. Phương pháp kí hiệu **không** thể hiện được đặc tính nào sau đây của đối tượng địa lí trên bản đồ?
A. Vị trí. **B.** Chất lượng. **C.** Quy mô. **D.** Hướng di chuyển.

Câu 6. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. thạch quyển và lớp man-ti.
B. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
C. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương.
D. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.

Câu 7. Thạch quyển gồm
A. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
B. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
C. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.
D. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.

Câu 8. Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có độ dài của ngày và đêm luôn bằng nhau?
A. Hai cực. **B.** Vùng cực. **C.** Chí tuyến. **D.** Xích đạo.

Câu 9. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là
A. định luật. **B.** định vị. **C.** định lượng. **D.** định tính.

Câu 10. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Chuyển động biểu kiến năm của Mặt Trời.
B. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
C. Khí hậu của các mùa trong năm khác nhau.
D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 11. Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò môn Địa lí trong cuộc sống hàng ngày?
A. Chỉ giúp chúng ta thích nghi với thay đổi diễn ra trong tự nhiên.
B. Định hướng những nghề nghiệp trong tương lai không rõ ràng.
C. Cung cấp kiến thức cơ bản để hiểu môi trường sống xung quanh.
D. Chỉ giúp chúng ta biết cách ứng với thay đổi diễn ra trong xã hội.

Câu 12. Ý nào sau đây **không** đúng với vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng?
A. Làm các bộ phận của lục địa nâng lên, hạ xuống.
B. Gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
C. Xảy ra rất chậm trên diện tích lớn.
D. Vẫn tiếp tục xảy ra ở vỏ Trái Đất.

Câu 13. Dòng biển thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. đường chuyển động. **B.** chấm điểm. **C.** bản đồ - biểu đồ. **D.** kí hiệu.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** là đặc điểm cơ bản của môn Địa lí?

A. Được bắt nguồn từ khoa học Địa lí.

B. Không tìm hiểu thực tế ở các địa phương.

C. Liên quan chặt chẽ với bản đồ, bảng số liệu.

D. Phản ánh sinh động thực tế cuộc sống.

Câu 15. Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do

A. do Trái Đất luôn tự quay quanh trục của chính nó.

B. sức hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là Mặt Trời.

C. do trục Trái Đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời.

D. các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Phương pháp khoanh vùng thể hiện những đối tượng phân bố theo vùng nhưng không đều trên khắp lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định. Mỗi vùng phân bố được xác định bằng nền màu, nét chải hoặc kí hiệu đặc trưng cho đối tượng biểu hiện.

a) Màu sắc được dùng để phân biệt các vùng phân bố trong phương pháp khoanh vùng.

b) Phương pháp khoanh vùng thể hiện được sự phân bố của các đối tượng địa lí.

c) Phương pháp khoanh vùng thể hiện sự di chuyển của các đối tượng.

d) Phương pháp khoanh vùng chỉ dùng cho các đối tượng địa lí tự nhiên.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Hằng ngày, chúng ta thấy Mặt Trời dường như mọc ở phía đông và lặn ở phía tây. Khi Mặt Trời lên cao nhất trên bầu trời, người ta quy ước đó là lúc 12 giờ, từ đó tính ra các giờ khác trong ngày. Giờ được tính dựa vào độ cao Mặt Trời trong ngày như vậy gọi là giờ địa phương. Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

a) Mặt Trời lên thiên đỉnh là độ cao tính từ Mặt Trời xuống mặt đất với một góc 90^0.

b) Một ngày thực trên Trái Đất là 24 giờ.

c) Các quốc gia sẽ thống nhất quy định một giờ cụ thể để thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

d) Trái Đất quay từ đông sang tây nên có sự luân phiên ngày đêm.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Trong đời sống hàng ngày: công cụ định vị và dẫn đường, định vị các điểm du lịch, các khu vui chơi, giải trí, trụ ATM, nhà hàng, khách sạn, chỉ dẫn đường đi nhanh chóng và chính xác; cảnh báo thiên tai (động đất, sóng thần); tìm kiếm đồ thất lạc, giám sát trẻ tự kỉ, nhiều công việc có tính nhân văn khác.

a) VINASAT -1 là thành tựu của nước ta khi lần đầu tiên Việt Nam đã tự chủ được một vệ tinh thu phát sóng riêng của mình.

b) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí được hiển thị tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

c) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí của đối tượng trên mặt đất thông qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

d) GPS có thể kết nối với nhiều thiết bị điện tử cùng một lúc.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở đới tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,… kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

b) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

c) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

d) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 5cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:5 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 2. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 19 giờ thì cùng lúc đó tại Achentina (60^0T) là mấy giờ?

Câu 3. Cho biết kinh tuyến 120^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 4. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Liên Bang Nga? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Liên Bang Nga có múi giờ số 3)

Câu 5. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 250km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:10 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 6. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Trung Quốc? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Trung Quốc múi giờ số 8).

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ….. /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 105**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Vận động nội lực theo phương nằm ngang thường
A. gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
B. xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.
C. làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống.
D. sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của môn Địa lí?
A. Là môn độc lập, không có mối liên quan với môn học khác.
B. Địa lí là môn học thuộc nhóm môn khoa học xã hội.
C. Địa lí được học ở tất cả các cấp học phổ thông.
D. Môn Địa lí mang tính tổng hợp.

Câu 3. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
B. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.
C. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.
D. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

Câu 4. Ở cấp Trung học phổ thông môn Địa lí thuộc nhóm môn nào sau đây?
A. Khoa học xã hội. **B.** Khoa học tự nhiên. **C.** Xã hội học. **D.** Kinh tế vĩ mô.

Câu 5. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở
A. trung tâm các lục địa.
B. phần rìa lục địa.
C. ranh giới các mảng kiến tạo.
D. địa hình núi cao.

Câu 6. Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng đêm dài suốt 6 tháng?
A. Xích đạo. **B.** Chí tuyến. **C.** Cực. **D.** Vòng cực.

Câu 7. Thạch quyển bao gồm
A. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
B. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
C. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
D. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.

Câu 8. Thiết bị nào sau đây bay quanh Trái Đất và phát tín hiệu có thông tin xuống Trái Đất?
A. Vệ tinh nhân tạo.
B. Vệ tinh tự nhiên.
C. Các loại ngôi sao.
D. Trạm hàng không.

Câu 9. Miền núi uốn nếp là kết quả tác động của hiện tượng uốn nếp với cường độ
A. mạnh dưới tác động của ngoại lực.
B. yếu dưới tác động của nội lực.
C. yếu dưới tác động của ngoại lực.
D. mạnh dưới tác động của nội lực.

Câu 10. Nhận định nào sau đây **không** đúng với bản đồ số?
A. Là một tập hợp có tổ chức.
B. Rất thuận lợi trong sử dụng.
C. Mất nhiều chi phí lưu trữ.
D. Lưu trữ các dữ liệu bản đồ.

Câu 11. Đối với xã hội hiện nay, môn Địa lí có vai trò nào sau đây?
A. Góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chuyên biệt về xã hội.
B. Định hướng nghề nghiệp, đào tạo các ngành không gian vũ trụ.
C. Giúp chúng ta thích nghi được với những thay đổi đang diễn ra.
D. Cung cấp kiến thức cơ bản về tự nhiên, toán học và ngoại ngữ.

Câu 12. Sự phân bố các điểm dân cư nông thôn thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. bản đồ - biểu đồ. **B.** đường chuyển động. **C.** chấm điểm. **D.** kí hiệu.

Câu 13. Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ
A. GMT. **B.** múi. **C.** khu vực. **D.** địa phương.

Câu 14. Trong phương pháp kí hiệu đường chuyển động, hướng của mũi tên thể hiện được

A. sự phân bố của đối tượng.
B. hướng di chuyển của đối tượng.
C. tốc độ di chuyển của đối tượng.
D. quy mô của đối tượng.

Câu 15. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là

A. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương.
B. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
C. thạch quyển và lớp man-ti.
D. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Phương pháp kí hiệu được xem như một phương pháp biểu hiện bản đồ đặc biệt, được sử dụng để thể hiện những đối tượng được định vị theo các điểm cụ thể, riêng biệt hoặc các đối tượng chiếm một diện tích nhỏ mà khi biểu thị các kí hiệu không theo tỉ lệ bản đồ.

a) Các kí hiệu thường có ba dạng chính: hình học, chữ và tượng hình.

b) Mỗi kí hiệu chỉ thể hiện được một đối tượng địa lí.

c) Dùng để thể hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể.

d) Các kí hiệu được đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng phân bố trên bản đồ.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở nơi tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,… kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

b) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

c) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

d) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Bản đồ số có rất nhiều ứng dụng khác nhau trong đời sống. Chỉ với các thiết bị hiển thị có hỗ trợ hệ thống định vị toàn cầu, kết hợp với các bản đồ số trong thiết bị đó là có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Bản đồ số linh hoạt hơn, thông tin thường xuyên được cập nhật và hiệu chỉnh, đa dạng ứng dụng, in ra các tỉ lệ khác nhau, có thể sửa đổi, cập nhật các kí hiệu, có thể tách lớp và chồng xếp thông tin bản đồ, cho phép phân tích, chế biến thành một dạng bản đồ mới.

a) Bản đồ số là một phương tiện dễ tiếp cận mọi đối tượng khi sử dụng.

b) Bản đồ số được sử dụng nhiều nhất trong ngành giao thông vận tải.

c) Bản đồ số được thể hiện thông qua hệ thống định vị toàn cầu khi kết nối với nhau bằng vệ tinh nhân tạo.

d) Bản đồ số sử dụng hình ảnh vệ tinh xác định vị trí, tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Do trục Trái Đất luôn nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên có hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ. Độ dài ngày đêm chênh lệch nhau ngày càng nhiều khi đi từ xích đạo về hai cực. Từ vòng cực về cực có hiện tượng "đêm trắng". Thành phố Xanh Pê-téc-bua nằm ở vĩ độ cao, gần vòng cực Bắc. Xanh Pê-téc-bua thu hút khách du lịch với hiện tượng "đêm trắng".

a) "Đêm trắng" diễn ra vào mùa hạ ở Xanh Pê-téc-bua.

b) Xanh Pê-téc-bua có hiện tượng "đêm trắng" do địa điểm này nằm hoàn toàn trước đường phân chia sáng tối.

c) "Đêm trắng" diễn ra chủ yếu ở khu vực từ chí tuyến đến vòng cực.

d) "Đêm trắng" có thời gian ban đêm diễn ra rất ngắn.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Việt Nam? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Việt Nam múi giờ số 7)

Câu 2. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 15 giờ thì cùng lúc đó tại Los Angeles (120^0T) là mấy giờ?

Câu 3. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Ấn Độ? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Ấn Độ có múi giờ số 5).

Câu 4. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 8cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:1 500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 5. Cho biết kinh tuyến 75^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 6. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 15km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ..... /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 106**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có độ dài của ngày và đêm luôn bằng nhau?
A. Hai cực. **B.** Vùng cực. **C.** Chí tuyến. **D.** Xích đạo.

Câu 2. Dòng biển thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. kí hiệu. **B.** chấm điểm. **C.** bản đồ - biểu đồ. **D.** đường chuyển động.

Câu 3. Thạch quyển gồm
A. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
B. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.
C. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
D. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.

Câu 4. Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò môn Địa lí trong cuộc sống hàng ngày?
A. Chỉ giúp chúng ta biết cách ứng với thay đổi diễn ra trong xã hội.
B. Định hướng những nghề nghiệp trong tương lai không rõ ràng.
C. Cung cấp kiến thức cơ bản để hiểu môi trường sống xung quanh.
D. Chỉ giúp chúng ta thích nghi với thay đổi diễn ra trong tự nhiên.

Câu 5. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương. **B.** lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
C. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương. **D.** thạch quyển và lớp man-ti.

Câu 6. Giờ quốc tế **không** phải là giờ
A. múi. **B.** GMT. **C.** khu vực. **D.** mặt trời.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** là đặc điểm cơ bản của môn Địa lí?
A. Được bắt nguồn từ khoa học Địa lí. **B.** Phản ánh sinh động thực tế cuộc sống.
C. Liên quan chặt chẽ với bản đồ, bảng số liệu. **D.** Không tìm hiểu thực tế ở các địa phương.

Câu 8. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là
A. sức gió, sức nước và năng lượng thủy triều. **B.** nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời.
C. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân. **D.** nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

Câu 9. Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do
A. sức hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là Mặt Trời.
B. các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên.
C. do trục Trái Đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời.
D. do Trái Đất luôn tự quay quanh trục của chính nó.

Câu 10. Phương pháp kí hiệu **không** thể hiện được đặc tính nào sau đây của đối tượng địa lí trên bản đồ?
A. Vị trí. **B.** Hướng di chuyển. **C.** Quy mô. **D.** Chất lượng.

Câu 11. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất. **B.** Chuyển động biểu kiến năm của Mặt Trời.
C. Khí hậu của các mùa trong năm khác nhau. **D.** Ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 12. Ý nào sau đây là **không** đúng khi nói về bản đồ số?
A. Thuận lợi trong sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa.
B. Không được ứng dụng rộng rãi trong đời sống.
C. Là tập hợp có tổ chức, lưu trữ các dữ liệu bản đồ trên thiết bị có khả năng đọc.
D. Được thể hiện dưới dạng hình ảnh bản đồ.

Câu 13. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là
A. định vị. **B.** định tính. **C.** định luật. **D.** định lượng.

Câu 14. Ý nào sau đây **không** đúng với vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng?

A. Gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
B. Xảy ra rất chậm trên diện tích lớn.
C. Vẫn tiếp tục xảy ra ở vỏ Trái Đất.
D. Làm các bộ phận của lục địa nâng lên, hạ xuống.

Câu 15. Địa lí học bao gồm:

A. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội.
B. địa lí tự nhiên và địa lí xã hội.
C. địa lí kinh tế và địa lí xã hội.
D. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở đới tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,… kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

b) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

c) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

d) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Hằng ngày, chúng ta thấy Mặt Trời dường như mọc ở phía đông và lặn ở phía tây. Khi Mặt Trời lên cao nhất trên bầu trời, người ta quy ước đó là lúc 12 giờ, từ đó tính ra các giờ khác trong ngày. Giờ được tính dựa vào độ cao Mặt Trời trong ngày như vậy gọi là giờ địa phương. Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

a) Các quốc gia sẽ thống nhất quy định một giờ cụ thể để thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

b) Mặt Trời lên thiên đỉnh là độ cao tính từ Mặt Trời xuống mặt đất với một góc 90^0.

c) Một ngày thực trên Trái Đất là 24 giờ.

d) Trái Đất quay từ đông sang tây nên có sự luân phiên ngày đêm.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Phương pháp khoanh vùng thể hiện những đối tượng phân bố theo vùng nhưng không đều trên khắp lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định. Mỗi vùng phân bố được xác định bằng nền màu, nét chải hoặc kí hiệu đặc trưng cho đối tượng biểu hiện.

a) Phương pháp khoanh vùng thể hiện sự di chuyển của các đối tượng.

b) Phương pháp khoanh vùng thể hiện được sự phân bố của các đối tượng địa lí.

c) Phương pháp khoanh vùng chỉ dùng cho các đối tượng địa lí tự nhiên.

d) Màu sắc được dùng để phân biệt các vùng phân bố trong phương pháp khoanh vùng.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Trong đời sống hàng ngày: công cụ định vị và dẫn đường, định vị các điểm du lịch, các khu vui chơi, giải trí, trụ ATM, nhà hàng, khách sạn, chỉ dẫn đường đi nhanh chóng và chính xác; cảnh báo thiên tai (động đất, sóng thần); tìm kiếm đồ thất lạc, giám sát trẻ tự kỉ, nhiều công việc có tính nhân văn khác.

a) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí của đối tượng trên mặt đất thông qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

b) VINASAT -1 là thành tựu của nước ta khi lần đầu tiên Việt Nam đã tự chủ được một vệ tinh thu phát sóng riêng của mình.

c) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí được hiển thị tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

d) GPS có thể kết nối với nhiều thiết bị điện tử cùng một lúc.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 19 giờ thì cùng lúc đó tại Achentina (60^0T) là mấy giờ?

Câu 2. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Liên Bang Nga? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Liên Bang Nga có múi giờ số 3)

Câu 3. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 250km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:10 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 4. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 5 cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:5 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 5. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Trung Quốc? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Trung Quốc múi giờ số 8).

Câu 6. Cho biết kinh tuyến 120^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ….. /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 107**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Thiết bị nào sau đây bay quanh Trái Đất và phát tín hiệu có thông tin xuống Trái Đất?
A. Vệ tinh tự nhiên. **B.** Các loại ngôi sao.
C. Vệ tinh nhân tạo. **D.** Trạm hàng không.

Câu 2. Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở
A. ranh giới các mảng kiến tạo. **B.** địa hình núi cao.
C. trung tâm các lục địa. **D.** phần rìa lục địa.

Câu 3. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti. **B.** thạch quyển và lớp man-ti.
C. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương. **D.** lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.

Câu 4. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày. **B.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.
C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng. **D.** Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.

Câu 5. Miền núi uốn nếp là kết quả tác động của hiện tượng uốn nếp với cường độ
A. mạnh dưới tác động của nội lực. **B.** yếu dưới tác động của ngoại lực.
C. yếu dưới tác động của nội lực. **D.** mạnh dưới tác động của ngoại lực.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc điểm của môn Địa lí?
A. Môn Địa lí mang tính tổng hợp.
B. Địa lí là môn học thuộc nhóm môn khoa học xã hội.
C. Là môn độc lập, không có mối liên quan với môn học khác.
D. Địa lí được học ở tất cả các cấp học phổ thông.

Câu 7. Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng đêm dài suốt 6 tháng?
A. Cực. **B.** Vòng cực. **C.** Chí tuyến. **D.** Xích đạo.

Câu 8. Giờ Mặt Trời còn được gọi là giờ
A. khu vực. **B.** GMT. **C.** múi. **D.** địa phương.

Câu 9. Thạch quyển bao gồm
A. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
B. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.
C. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
D. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.

Câu 10. Đối với xã hội hiện nay, môn Địa lí có vai trò nào sau đây?
A. Giúp chúng ta thích nghi được với những thay đổi đang diễn ra.
B. Cung cấp kiến thức cơ bản về tự nhiên, toán học và ngoại ngữ.
C. Góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chuyên biệt về xã hội.
D. Định hướng nghề nghiệp, đào tạo các ngành không gian vũ trụ.

Câu 11. Sự phân bố các điểm dân cư nông thôn thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. kí hiệu. **B.** bản đồ - biểu đồ. **C.** chấm điểm. **D.** đường chuyển động.

Câu 12. Nhận định nào sau đây **không** đúng với bản đồ số?
A. Mất nhiều chi phí lưu trữ. **B.** Là một tập hợp có tổ chức.
C. Lưu trữ các dữ liệu bản đồ. **D.** Rất thuận lợi trong sử dụng.

Câu 13. Vận động nội lực theo phương nằm ngang thường
A. sinh ra hiện tượng biển tiến, biển thoái. **B.** gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
C. làm cho lục địa nâng lên hay hạ xuống. **D.** xảy ra chậm và trên một diện tích lớn.

Câu 14. Trong phương pháp kí hiệu đường chuyển động, hướng của mũi tên thể hiện được

A. sự phân bố của đối tượng. **B.** hướng di chuyển của đối tượng.

C. tốc độ di chuyển của đối tượng. **D.** quy mô của đối tượng.

Câu 15. Ở cấp Trung học phổ thông môn Địa lí thuộc nhóm môn nào sau đây?

A. Kinh tế vĩ mô. **B.** Khoa học xã hội. **C.** Khoa học tự nhiên. **D.** Xã hội học.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở nơi tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,... kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

b) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

c) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

d) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Do trục Trái Đất luôn nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên có hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ. Độ dài ngày đêm chênh lệch nhau ngày càng nhiều khi đi từ xích đạo về hai cực. Từ vòng cực về cực có hiện tượng "đêm trắng". Thành phố Xanh Pê-téc-bua nằm ở vĩ độ cao, gần vòng cực Bắc. Xanh Pê-téc-bua thu hút khách du lịch với hiện tượng "đêm trắng".

a) Xanh Pê-téc-bua có hiện tượng "đêm trắng" do địa điểm này nằm hoàn toàn trước đường phân chia sáng tối.

b) "Đêm trắng" diễn ra chủ yếu ở khu vực từ chí tuyến đến vòng cực.

c) "Đêm trắng" diễn ra vào mùa hạ ở Xanh Pê-téc-bua.

d) "Đêm trắng" có thời gian ban đêm diễn ra rất ngắn.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Phương pháp kí hiệu được xem như một phương pháp biểu hiện bản đồ đặc biệt, được sử dụng để thể hiện những đối tượng được định vị theo các điểm cụ thể, riêng biệt hoặc các đối tượng chiếm một diện tích nhỏ mà khi biểu thị các kí hiệu không theo tỉ lệ bản đồ.

a) Các kí hiệu thường có ba dạng chính: hình học, chữ và tượng hình.

b) Mỗi kí hiệu chỉ thể hiện được một đối tượng địa lí.

c) Dùng để thể hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể.

d) Các kí hiệu được đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng phân bố trên bản đồ.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Bản đồ số có rất nhiều ứng dụng khác nhau trong đời sống. Chỉ với các thiết bị hiển thị có hỗ trợ hệ thống định vị toàn cầu, kết hợp với các bản đồ số trong thiết bị đó là có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Bản đồ số linh hoạt hơn, thông tin thường xuyên được cập nhật và hiệu chỉnh, đa dạng ứng dụng, in ra các tỉ lệ khác nhau, có thể sửa đổi, cập nhật các kí hiệu, có thể tách lớp và chồng xếp thông tin bản đồ, cho phép phân tích, chế biến thành một dạng bản đồ mới.

a) Bản đồ số là một phương tiện dễ tiếp cận mọi đối tượng khi sử dụng.

b) Bản đồ số sử dụng hình ảnh vệ tinh xác định vị trí, tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

c) Bản đồ số được thể hiện thông qua hệ thống định vị toàn cầu khi kết nối với nhau bằng vệ tinh nhân tạo.

d) Bản đồ số được sử dụng nhiều nhất trong ngành giao thông vận tải.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Ấn Độ? (Biết Anh có múi giờ số 1 và Ấn Độ có múi giờ số 5).

Câu 2. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 8cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:1 500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 3. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Việt Nam? (Biết Pháp múi giờ số 0 và Việt Nam múi giờ số 7)

Câu 4. Cho biết kinh tuyến 75^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 5. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 15km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:500 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

Câu 6. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 15 giờ thì cùng lúc đó tại Los Angeles (120^0T) là mấy giờ?

----HẾT---

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa - Ngày KT: ….. /10/2024
Thời gian làm bài: 45 phút
(Đề thi gồm 3 trang)

Họ và tên: ..... Lớp: ..... **Mã đề 108**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** là đặc điểm cơ bản của môn Địa lí?
A. Được bắt nguồn từ khoa học Địa lí.
B. Phản ánh sinh động thực tế cuộc sống.
C. Liên quan chặt chẽ với bản đồ, bảng số liệu.
D. Không tìm hiểu thực tế ở các địa phương.

Câu 2. Ý nào sau đây **không** đúng với vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng?
A. Gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.
B. Vẫn tiếp tục xảy ra ở vỏ Trái Đất.
C. Làm các bộ phận của lục địa nâng lên, hạ xuống.
D. Xảy ra rất chậm trên diện tích lớn.

Câu 3. Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò môn Địa lí trong cuộc sống hàng ngày?
A. Cung cấp kiến thức cơ bản để hiểu môi trường sống xung quanh.
B. Chỉ giúp chúng ta thích nghi với thay đổi diễn ra trong tự nhiên.
C. Chỉ giúp chúng ta biết cách ứng với thay đổi diễn ra trong xã hội.
D. Định hướng những nghề nghiệp trong tương lai không rõ ràng.

Câu 4. Vỏ Trái Đất được phân ra thành hai kiểu chính là
A. lớp man-ti và lớp vỏ đại dương.
B. lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương.
C. lớp vỏ lục địa và lớp man-ti.
D. thạch quyển và lớp man-ti.

Câu 5. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là
A. sức gió, sức nước và năng lượng thủy triều.
B. nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời.
C. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.
D. nguồn năng lượng bên trong Trái Đất.

Câu 6. Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do
A. các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của man-ti trên.
B. do Trái Đất luôn tự quay quanh trục của chính nó.
C. sức hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là Mặt Trời.
D. do trục Trái Đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời.

Câu 7. Địa lí học bao gồm:
A. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế.
B. địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội.
C. địa lí tự nhiên và địa lí xã hội.
D. địa lí kinh tế và địa lí xã hội.

Câu 8. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?
A. Chuyển động biểu kiến năm của Mặt Trời.
B. Ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.
C. Khí hậu của các mùa trong năm khác nhau.
D. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.

Câu 9. Dòng biển thường được biểu hiện bằng phương pháp
A. đường chuyển động. **B.** kí hiệu. **C.** chấm điểm. **D.** bản đồ - biểu đồ.

Câu 10. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là
A. định tính. **B.** định vị. **C.** định lượng. **D.** định luật.

Câu 11. Giờ quốc tế **không** phải là giờ
A. mặt trời. **B.** khu vực. **C.** GMT. **D.** múi.

Câu 12. Thạch quyển gồm
A. phần trên cùng của lớp man-ti và đá biến chất.
B. vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp man-ti.
C. phần trên cùng của lớp man-ti và đá trầm tích.
D. đá badan và phần ở trên cùng của lớp man-ti.

Câu 13. Ý nào sau đây là **không** đúng khi nói về bản đồ số?

A. Thuận lợi trong sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa.

B. Là tập hợp có tổ chức, lưu trữ các dữ liệu bản đồ trên thiết bị có khả năng đọc.

C. Được thể hiện dưới dạng hình ảnh bản đồ.

D. Không được ứng dụng rộng rãi trong đời sống.

Câu 14. Phương pháp kí hiệu **không** thể hiện được đặc tính nào sau đây của đối tượng địa lí trên bản đồ?

A. Hướng di chuyển. **B.** Vị trí. **C.** Chất lượng. **D.** Quy mô.

Câu 15. Nơi nào trên Trái Đất quanh năm có độ dài của ngày và đêm luôn bằng nhau?

A. Xích đạo. **B.** Hai cực. **C.** Chí tuyến. **D.** Vùng cực.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Hằng ngày, chúng ta thấy Mặt Trời dường như mọc ở phía đông và lặn ở phía tây. Khi Mặt Trời lên cao nhất trên bầu trời, người ta quy ước đó là lúc 12 giờ, từ đó tính ra các giờ khác trong ngày. Giờ được tính dựa vào độ cao Mặt Trời trong ngày như vậy gọi là giờ địa phương. Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

a) Trái Đất quay từ đông sang tây nên có sự luân phiên ngày đêm.

b) Mặt Trời lên thiên đỉnh là độ cao tính từ Mặt Trời xuống mặt đất với một góc 90^0.

c) Các quốc gia sẽ thống nhất quy định một giờ cụ thể để thuận tiện trong đời sống, sản xuất.

d) Một ngày thực trên Trái Đất là 24 giờ.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Phương pháp khoanh vùng thể hiện những đối tượng phân bố theo vùng nhưng không đều trên khắp lãnh thổ mà chỉ có ở từng vùng nhất định. Mỗi vùng phân bố được xác định bằng nền màu, nét chải hoặc kí hiệu đặc trưng cho đối tượng biểu hiện.

a) Phương pháp khoanh vùng chỉ dùng cho các đối tượng địa lí tự nhiên.

b) Màu sắc được dùng để phân biệt các vùng phân bố trong phương pháp khoanh vùng.

c) Phương pháp khoanh vùng thể hiện được sự phân bố của các đối tượng địa lí.

d) Phương pháp khoanh vùng thể hiện sự di chuyển của các đối tượng.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Trong đời sống hàng ngày: công cụ định vị và dẫn đường, định vị các điểm du lịch, các khu vui chơi, giải trí, trụ ATM, nhà hàng, khách sạn, chỉ dẫn đường đi nhanh chóng và chính xác; cảnh báo thiên tai (động đất, sóng thần); tìm kiếm đồ thất lạc, giám sát trẻ tự kỉ, nhiều công việc có tính nhân văn khác.

a) VINASAT -1 là thành tựu của nước ta khi lần đầu tiên Việt Nam đã tự chủ được một vệ tinh thu phát sóng riêng của mình.

b) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí của đối tượng trên mặt đất thông qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.

c) GPS dùng để nhận thông tin để xác định vị trí được hiển thị tọa độ địa lí và độ cao tương đối.

d) GPS có thể kết nối với nhiều thiết bị điện tử cùng một lúc.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo nằm kề nhau. Do tác động của vật chất nóng chảy (mac-ma) trong lớp man-ti, các mảng kiến tạo di chuyển với tốc độ rất chậm. Trong khi di chuyển, các mảng kiến tạo có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Ở đới tiếp giáp các mảng sẽ hình thành các dãy núi, các vực sâu,... kèm theo là các hiện tượng động đất và núi lửa.

a) Ranh giới của các mảng kiến tạo thường bất ổn.

b) Có 7 mảng kiến tạo lớn gồm: Na-xca, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Phi, Âu-Á, Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a, Nam Cực.

c) Vành đai lửa Thái Bình Dương được hình thành do bị hút chìm nung chảy mắc-ma của mảng so với các mảng lục địa khác.

d) Hai mảng đại dương xô vào nhau tạo thành những rãnh vực sâu dưới lòng đại dương.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Một trận giao hữu bóng đá diễn ra ở sân vận động tại Anh lúc 18 giờ ngày 15/3/2008. Hỏi lúc đó là mấy giờ khi xem trực tiếp tại Liên Bang Nga? (Biết Anh có múi giờ số 0 và Liên Bang Nga có múi giờ số 3)

Câu 2. Olympic Paris 2024 diễn ra tại nước Pháp vào 19 giờ 30 phút ngày 26/7. Hỏi lúc đó là ngày bao nhiêu khi xem trực tiếp tại Trung Quốc? (Biết Pháp múi giờ số 1 và Trung Quốc múi giờ số 8).

Câu 3. Cho biết kinh tuyến 120^0Đ thuộc múi giờ số mấy?

Câu 4. Hai địa điểm A và B có khoảng cách trên bản đồ là 5 cm. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:5 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó ngoài thực tế dài bao nhiêu (km)?

Câu 5. Khi ở thành phố Moscow (45^0Đ) đang là 19 giờ thì cùng lúc đó tại Achentina (60^0T) là mấy giờ?

Câu 6. Hai địa điểm A và B có khoảng cách thực tế là 250km. Với bản đồ có tỉ lệ là 1:10 000 000 thì khoảng cách giữa hai địa điểm đó dài bao nhiêu (cm) trên bản đồ?

----HẾT---

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Kỳ thi: .....

Bài thi: Địa lý 10 ..... Ngày thi: ...../...../20.....

Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 1	1. Hội đồng thi: .....
	2. Điểm thi: .....
	3. Phòng thi số: .....
Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 2	4. Họ và tên thí sinh: .....
	5. Ngày sinh: ...../...../.....(Nam/Nữ).....
	6. Chữ ký của thí sinh: .....

7. Số báo danh

0	○	○	○	○	○
1	○	○	○	○	○
2	○	○	○	○	○
3	○	○	○	○	○
4	○	○	○	○	○
5	○	○	○	○	○
6	○	○	○	○	○
7	○	○	○	○	○
8	○	○	○	○	○
9	○	○	○	○	○

8. Mã đề

0	○	○	○
1	○	○	○
2	○	○	○
3	○	○	○
4	○	○	○
5	○	○	○
6	○	○	○
7	○	○	○
8	○	○	○
9	○	○	○

PHẦN I

	A	B	C	D
1	○	○	○	○
2	○	○	○	○
3	○	○	○	○
4	○	○	○	○
5	○	○	○	○
6	○	○	○	○
7	○	○	○	○
8	○	○	○	○
9	○	○	○	○
10	○	○	○	○

	A	B	C	D
11	○	○	○	○
12	○	○	○	○
13	○	○	○	○
14	○	○	○	○
15	○	○	○	○

PHẦN II

	Câu 1		Câu 2		Câu 3		Câu 4	
	Đ	S	Đ	S	Đ	S	Đ	S
a)	○	○	○	○	○	○	○	○
b)	○	○	○	○	○	○	○	○
c)	○	○	○	○	○	○	○	○
d)	○	○	○	○	○	○	○	○

PHẦN III

	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
-	○	○	○	○	○	○
,	○ ○	○ ○	○ ○	○ ○	○ ○	○ ○
0	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
1	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
2	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
3	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
4	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
5	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
6	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
7	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
8	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○
9	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○

Type: ●●○○○●○●

v15.0

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - LỚP 10
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Địa lí

Đề/câu	Gốc 1	Gốc 2	101	102	103	104	105	106	107	108	109
1	D	D	D	B	C	B	A	D	C	D	D
2	C	D	C	B	B	B	A	D	A	A	C
3	D	A	A	A	D	B	C	D	C	A	A
4	C	A	D	B	A	A	A	C	B	B	B
5	A	C	D	C	A	D	C	C	A	D	C
6	A	A	B	D	D	C	C	D	C	A	A
7	B	D	B	B	A	A	A	D	A	B	D
8	A	A	C	B	A	D	A	D	D	D	A
9	D	A	A	C	B	B	D	B	C	A	A
10	A	A	B	B	D	B	C	B	A	B	A
11	C	D	C	D	D	C	C	A	C	A	D
12	D	A	B	D	C	B	C	B	A	B	D
13	B	B	C	A	C	A	D	A	B	D	C
14	D	A	A	A	C	B	B	A	B	A	A
15	A	C	C	C	C	D	A	A	B	A	C
Câu hỏi đúng/sai											
Câu 1	ĐĐSĐ	ĐĐSĐ	ĐĐSĐ	ĐSSĐ	ĐĐĐS	ĐĐSS	ĐSĐĐ	ĐĐĐS	SĐĐĐ	SĐSS	ĐĐSĐ
Câu 2	SĐĐĐ	ĐSSĐ	SĐĐĐ	SSĐS	ĐSĐĐ	ĐSSS	ĐĐSĐ	SĐSS	ĐSĐĐ	SĐĐS	ĐSĐS
Câu 3	SĐĐĐ	SĐĐĐ	SĐĐĐ	SĐĐĐ	SĐĐĐ	ĐSĐĐ	ĐĐĐS	SĐSĐ	ĐSĐĐ	ĐĐSĐ	SĐĐĐ
Câu 4	ĐSĐĐ	SSĐS	ĐĐĐS	SĐĐĐ	SĐĐĐ	ĐĐĐS	ĐĐSĐ	ĐĐSĐ	ĐSĐĐ	ĐSĐĐ	SSĐS
Câu trắc nghiệm trả lời ngắn											
Câu 1	3	250	23	21	3	250	27	12	23	21	5,5
Câu 2	4	2,5	5	250	5	12	4	21	40	27	8
Câu 3	5	8	3	27	4	8	23	2,5	27	8	10
Câu 4	23	12	4	2,5	27	21	40	250	5	250	18
Câu 5	27	21	27	8	40	2,5	5	27	3	12	27
Câu 6	40	27	40	12	23	27	3	8	4	2,5	300